ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ THẠNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3851/QĐ-UBND	*Mỹ Thạnh, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Sửa chữa đê ấp 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THẠNH

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT – BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT – BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã Mỹ Thạnh về việc giao Ban quản lý dự án xã làm chủ đầu tư các công trình;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Sửa chữa đê ấp 2 số 2026-HEC9-BC-116 ngày 05/8/2026 do Công ty TNHH TVTK XD Giao thông – Thủy lợi 9 lập;

Căn cứ kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Sửa chữa đê ấp 2 số 67/TTr – TK – TT ngày 08/8/2026 do Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Giám sát Xây Dựng Thành Trọng thực hiện;

Căn cứ Thông báo số 1116/TB-KT ngày 28/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Mỹ Thạnh về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Sửa chữa đê ấp 2.

Xét tờ trình số 1117/TTr-KT ngày 28/8/2026 của của Phòng Kinh tế xã Mỹ Thạnh về việc trình phê duyệt dự án Sửa chữa đê ấp 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa đê ấp 2, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đê ấp 2.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình nông nghiệp và phục vụ môi trường, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 3 năm.

3. Mã định danh (nếu có): Không có.

4. Địa điểm xây dựng dự án: xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Mỹ Thạnh.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Mỹ Thạnh.

7. Nhà thầu tư vấn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH TVTK XD Giao thông – Thủy lợi 9.

- Mã số doanh nghiệp: 1102021353.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm nâng cao khả năng phòng, chống ngập úng, bảo vệ dân cư, đất sản xuất nông nghiệp và tài sản của Nhân dân trong khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến: 312m;

- Đoạn 1: Km0+000 – K0+123;

- Đoạn 2: K0+000 – Km0+189;

* Nền đê hiện trạng:

- Chiều rộng mặt đê khoảng 2m;

- Cao độ mặt đê từ 1.54 đến 1.70;

- Nền đê bằng đất đắp;

* Quy mô thiết kế:

- Đào đất kênh lấy đất đắp đê.

- Đoạn 1: Km0+000 đến Km0+123.

+ Khoan đào tham khảo;

+ Bề rộng đào B=3m-6m;

+ Đào sâu từ (-2m) đến (-4m);

+ Hệ số mái m=1:1;

+ Đắp đê;

+ Bề rộng đắp đê B=2,5m, độ chặt K ≥ 0,85, bù lún 10cm;

+ Cao độ mặt đê +2.3m;

+ Hệ số mái m=1:1;

+ Lưu không Lk ≥ 1.

- Đoạn 2: Km0+000 đến Km0+189.

+ Khoan đào tham khảo;

+ Bề rộng đào B=3m-4m;

+ Đào sâu từ (-2m) đến (-4m);

+ Hệ số mái m=1:1;

+ Đắp đê;

+ Bề rộng đắp đê B=2,5m, độ chặt K ≥ 0,85, bù lún 10cm;

+ Cao độ mặt đê +2.3m;

+ Hệ số mái m=1:1.

+ Lưu không Lk ≥ 1.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 02-2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 8481-2010 Công trình đê điều: Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình.

- TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối

lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công, nghiệm thu.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **63.393.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng)**, với chi phí xây dựng: 63.393.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Nguồn tiết kiệm chi năm 2025 chuyển sang năm 2026 và vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án xã thực hiện quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

Điều 2. Ban quản lý dự án xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, KBNN Khu vực XVIII - PGD số 1, Ban quản lý dự án xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND xã (CT, các PCT);
- Phòng KT;
- Ban QLDA (10 bộ);
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ THẠNH T. TÂY NINH

Lê Hoàng Việt